

Bản án số: 308/2017/HS-ST

Ngày: 25-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quỳ
2. Ông Đoàn Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 305/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2017/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hồng L** - sinh năm 1974

Nơi sinh: thành phố N, tỉnh Nam Định

Nơi cư trú: Số 10B đường T, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: không

Văn hóa: 11/12

Con ông: Nguyễn Ngọc (đã chết).

Con bà: Nguyễn Thị Kim D - sinh năm 1942.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Chồng: Trần Duy T - sinh năm 1969.

Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2017 đến ngày 07/7/2017, sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Họ và tên: **Đoàn Nhật H** - sinh năm 1981
Nơi sinh: thành phố N, tỉnh Nam Định
Nơi cư trú: Số 5/4/189 đường 19/5, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: không

Văn hóa: 9/12

Con ông: Đoàn Đức M (đã chết)

Con bà: Trần Thị Tuyết L (đã chết)

Gia đình có 04 chị em, bị can là con thứ tư.

Vợ: Đoàn Thị E - sinh năm 1986.

Có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2017 đến ngày 07/7/2017, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định.

3. Họ và tên: **Trần Quang H1** - sinh năm 1987
Nơi sinh: thành phố N, tỉnh Nam Định
Nơi cư trú: Số 52 đường 19/5, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: không

Văn hóa: 12/12

Con ông: Trần Văn L - sinh năm 1958

Con bà: Vũ Thị Thu Y - sinh năm 1960

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Trần Thị Tuyết N - sinh năm 1988

Có 01 con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2017 đến ngày 07/7/2017, sau đó chuyển tạm giam. Đến ngày 25-8-2017 bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định thay đổi và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Họ và tên: **Trần Lê T** - sinh năm 1987
Nơi sinh: huyện M, tỉnh Nam Định
Nơi cư trú: Xóm B, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.
Nghề nghiệp: Lao động tự do

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: không

Văn hóa: 10/12

Con ông: Trần Lê S (đã chết)

Con bà: Mai Thị N - sinh năm 1959

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 07-7-2017.

5. Họ và tên: **Trần Trọng H2** - sinh năm 1993

Nơi sinh: thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 102 đường C, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: không

Văn hóa: 12/12

Con ông: Trần Trọng H - sinh năm 1962

Con bà: Nguyễn Thị A - sinh năm 1965

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Hoàng Thu H - 1993 (kết hôn tháng 8-2017)

Chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 07-7-2017.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn C** - sinh năm 1984

Nơi sinh: thành phố N, tỉnh Nam Định

Nơi cư trú: Số 17/116 đường 19/5, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: không

Văn hóa: 7/12

Con ông: Nguyễn Văn M - sinh năm 1948

Con bà: Phạm Thị D - sinh năm 1966

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Trần Thị Thanh T – sinh năm 1992

Có 01 con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 09-8-2017.

(Các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Nguyễn Hồng L thuê nhà tại địa chỉ số 311 đường T, phường L, thành phố N để kinh doanh trò chơi Bi-a. Khoảng 11 giờ ngày 01-7-2017, các

đối tượng Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Trần Lê T, Nguyễn Văn C đến chơi Bi-a và ăn cơm với vợ chồng Nguyễn Hồng L. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Trần Duy Th (chồng L) về nhà ở số 10B đường Thái Bình, phường H, thành phố Nam Định nghỉ trưa. Sau đó, L rủ H, H1, T, C vào trong phòng ngủ đánh bạc dưới hình thức đánh “Lốc” ăn tiền, tất cả đồng ý. L đưa cho các đối tượng 01 bộ bài Tú-lơ-khơ 52 quân đã chuẩn bị từ trước để sử dụng đánh bạc và ngồi cạnh C để thu tiền hồ. Các đối tượng H, H1, T, C thỏa thuận phương thức đánh “Lốc” như sau: Các đối tượng sử dụng một bộ bài 52 quân, bài chia đều cho 4 người, mỗi người 10 quân; sau đó đánh theo vòng, ai đánh hết bài trước sẽ thắng, những người còn lại phải trả cho người thắng số tiền bằng số quân bài còn lại chưa đánh, mỗi quân là 10.000 đồng; người nào xin “Lốc” thắng thì mỗi người chơi còn lại trả cho người xin “Lốc” thắng số tiền 200.000 đồng, nếu bị người chơi khác bắt “Lốc” thì người xin “Lốc” phải trả cho người bắt “Lốc” số tiền 1.200.000 đồng. Mỗi lần xin “Lốc” và bắt “Lốc” thì người thắng phải trả cho L số tiền 50.000 đồng là tiền cho thuê địa điểm.

Lúc chơi, H bỏ ra chiếu số tiền hơn 4.000.000 đồng, H1 bỏ ra chiếu số tiền khoảng 2.800.000 đồng, T bỏ ra chiếu số tiền khoảng 2.400.000 đồng, C bỏ ra chiếu số tiền khoảng 1.000.000 đồng. H, H1, T, C đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì C không chơi nữa và đi về; Trần Trọng H2 đến chơi và vào T chỗ của C, khi chơi H2 bỏ ra chiếu số tiền khoảng 1.000.000 đồng. H, H1, T, H2 đánh bạc đến 13 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Nam Định phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 9.750.000 đồng của các đối tượng đang sử dụng đánh bạc (trong đó của H khoảng 4.000.000 đồng, của H1 khoảng 2.500.000 đồng, của T khoảng 1.800.000 đồng, của H2 khoảng 1.500.000 đồng). Ngoài ra, thu giữ của L số tiền 210.000 đồng (Trong đó có 200.000 đồng là tiền các đối tượng trả cho L và 10.000 đồng bán nước cho C) và 2.700.000 đồng là tiền chi tiêu cá nhân của L; thu giữ của Hà số tiền 3.810.000 đồng (H2 khai nếu thua hết số tiền 1.000.000 đồng, H2 sẽ lấy số tiền này ra để đánh bạc); 01 bộ bài Tú-lơ-khơ các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc; 10 bộ bài Tú-lơ-khơ chưa qua sử dụng tại nhà của L.

Sau khi củng cố tài liệu, chứng cứ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn C về tội Đánh bạc và quyết định truy nã đối với C. Đến ngày 08/8/2017, C ra đầu thú tại Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an thành phố Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, C khai nhận hành vi đánh bạc của mình và giao nộp số tiền 1.710.000 đồng đã sử dụng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 314/QĐ-KSDT ngày 01-9-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện hành vi của từng bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”; Đề nghị xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Nguyễn Hồng L 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Đoàn Nhật H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Trần Quang H1 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Trần Lê T 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Trần Trọng H2 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.750.000 đồng, số tiền 3.810.000 đồng thu giữ của bị cáo Hà, số tiền 210.000 thu giữ của bị cáo L, số tiền 1.710.000 đồng thu giữ của bị cáo C; Trả lại cho bị cáo L số tiền 2.700.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ Tủ-lơ-kho đã sử dụng và 10 bộ Tủ-lơ-kho chưa sử dụng.

Các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01-7-2017, Nguyễn Hồng L đã có hành vi rủ rê và cho các đối tượng sử dụng quán Bi-a, tại địa chỉ số 311 đường T, phường L, thành phố N do mình quản lý để đánh bạc với hình thức đánh “Lôc” ăn tiền. Trong khoản thời gian từ 12 giờ 00 phút đến 13 giờ 40 phút ngày 01-7-2017 các bị cáo đã sử dụng tổng số tiền 11.660.000 đồng (bao gồm số tiền thu trên chiếu bạc 9.750.000 đồng, số tiền trả cho bị cáo L 200.000 đồng, số tiền của bị cáo C nộp là 1.710.000 đồng) để đánh bạc. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ các hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 248 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc nên là đồng phạm. Bị cáo Nguyễn Hồng L là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, sử dụng quán do bị cáo quản lý làm địa điểm đánh bạc để thu tiền cho thuê địa điểm, vì vậy bị cáo Nguyễn Hồng L là người tổ chức, giữ vai trò cầm đầu trong vụ án. Các bị cáo: Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C trực tiếp tham gia đánh bạc nên thuộc trường hợp đồng phạm đơn giản.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C, sau khi phạm tội đã vắng mặt tại địa phương, bị truy nã và đã ra đầu thú; các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Nguyễn Văn C có hoàn

cảnh khó khăn và nuôi con nhỏ nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng L là người khởi xướng việc đánh bạc, cho sử dụng địa điểm đánh bạc nhằm thu tiền, do vậy cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C đều trực tiếp tham gia đánh bạc và có vai trò ngang nhau nên sẽ bị áp dụng mức hình phạt như nhau.

Xét thấy trước khi phạm tội các bị cáo Nguyễn Hồng L, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương; các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể cho các bị cáo Nguyễn Hồng L, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự. Cùng với việc cho các bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử sẽ ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương để giám sát, giáo dục theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C đều có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ được là 01 bộ Tú-lơ-khơ đã qua sử dụng không có giá trị nên sẽ tịch thu, tiêu hủy; số tiền 11.660.000 đồng (bao gồm số tiền thu trên chiếu bạc 9.750.000 đồng, số tiền thu của bị cáo L 200.000 đồng, số tiền thu của bị cáo C là 1.710.000 đồng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên sẽ tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra số tiền 3.810.000 đồng thu của bị cáo Trần Trọng H2 cũng có mục đích mang theo để đánh bạc nên sẽ tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

Số tiền 2.710.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng L là tiền cá nhân và tiền bán hàng; 10 bộ Tú-lơ-khơ là hàng hóa, không phải vật cấm lưu hành nên sẽ trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng L.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C phạm tội “Đánh bạc”:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25-9-2017.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng L cho UBND phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

(Bị cáo có thời gian tạm giữ trước từ ngày 01-7-2017 đến ngày 07-7-2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đoàn Nhật H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 01-7-2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Quang H1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25-9-2017.

Giao bị cáo Trần Quang H1 cho UBND phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

(Bị cáo có thời gian tạm giữ trước từ ngày 01-7-2017 đến ngày 07-7-2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Lê T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25-9-2017.

Giao bị cáo Trần Lê T cho UBND xã M, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi

cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

(Bị cáo có thời gian tạm giữ trước từ ngày 01-7-2017 đến ngày 07-7-2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 53, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng H2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25-9-2017.

Giao bị cáo Trần Trọng H2 cho UBND phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25-9-2017.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

2. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước các số tiền 9.750.000 đồng đã thu trên chiếu bạc, số tiền đã thu của bị cáo Nguyễn Hồng L 200.000 đồng, số tiền đã thu của bị cáo Trần Trọng H2 3.810.000 đồng, số tiền đã thu của bị cáo Nguyễn Văn C 1.710.000 đồng. Tổng cộng 15.470.000 đồng (mười lăm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ Tú-lơ-khơ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng L số tiền 2.710.000 đồng (hai triệu bảy trăm mười nghìn đồng) và 10 bộ Tú-lơ-khơ.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-8-2017).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo Nguyễn Hồng L, Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Nguyễn Hồng L, Đoàn Nhật H, Trần Quang H1, Trần Lê T, Trần Trọng H2, Nguyễn Văn C được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường H;
- UBND phường T;
- UBND xã M;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn